

Cần Thơ, ngày tháng năm 2020

**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH  
ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC  
(Đối tượng: Chuyên khoa I Điều dưỡng)**

STT	Lớp		Thời gian	Môn học
1	CKI Điều dưỡng 2019	A -Cần Thơ B – An Giang	31/8-18/9/2020	CSSK Sản phụ khoa
2	CKI Điều dưỡng 2019	A-Cần Thơ B- An Giang C – Trà Vinh	8/3-23/4/2021	ĐD Chuyên khoa Hệ Ngoại
3	CKI Điều dưỡng 2020	Cần Thơ Đồng Nai Tây Ninh	29/3-15/5/2021	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa
			17/5-3/7/2020	CSSK sản phụ khoa

**Phụ lục 1**  
**HƯỚNG DẪN VIẾT BÁO CÁO**

**I. QUY ĐỊNH HÌNH THỨC**

Đánh máy vi tính, trình bày trên giấy A4, đánh số trang từ phần Giới thiệu cơ sở thực tập, tài liệu tham khảo và phụ lục. Đóng bìa giấy cứng, không mùi. Font chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, canh lề trên/dưới/trái/ phải tương ứng: 2cm/ 2cm/3,5cm/ 2,5cm.

**II. QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG**

- Tên chủ đề học tập: “MÔ HÌNH BỆNH TẬT VÀ CHĂM SÓC TẠI KHOA....”
- Thời gian thực hiện: 24/2 – 16/5/2020
- Sinh viên thực hiện: họ và tên, mã số sinh viên
- Giảng viên hướng dẫn (ghi đầy đủ học hàm – học vị)

**Mục lục chi tiết (1 trang)**

**PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ KHOA THỰC TẬP (1-3 trang)**

1. Lịch sử hình thành
2. Cơ cấu tổ chức khoa lâm sàng
3. Mô hình bệnh tật
4. Phân công chăm sóc

**PHẦN 2. MÔ TẢ TÌNH HÌNH BỆNH TẬT TẠI KHOA LÂM SÀNG**

1. Thống kê tình hình bệnh tật tại các khoa lâm sàng trong thời gian thực tập
2. Từ dữ liệu thu thập, sinh viên cho ý kiến nhận xét về tình hình bệnh tật tại khoa lâm sàng

**PHẦN 3. BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ (5-7 trang)**

SV thực hiện 1 chuyên đề tự chọn (trong vòng 6 tuần đầu sinh viên phải đăng ký chủ đề với GV hướng dẫn), khuyến khích sinh viên thực hiện các chuyên đề cập nhật kiến thức chuyên môn liên quan đến các vấn đề thường gặp ở khoa đang đi thực tập (VD: so sánh quy trình chăm sóc một số vết thương đặc biệt, các sản phẩm chăm sóc vết thương hiện dùng, ưu nhược điểm của các sản phẩm này, có tham khảo các tài liệu chính thống...)

**PHẦN 4. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ (1 trang)**

**MỘT SỐ NỘI DUNG GỢI Ý CHUYÊN ĐỀ**

1. Giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc điều dưỡng tại khoa (ngoại tổng hợp/ung bướu) – bv trường ĐHYDCT

*Gợi ý:*

- Mô tả thực trạng (cơ cấu tổ chức, mô hình bệnh tật, nhu cầu chăm sóc của người bệnh, mô hình tổ chức hoạt động chăm sóc điều dưỡng tại đơn vị, điểm mạnh, điểm tồn tại...),
- Cơ sở của việc nâng cao chất lượng chăm sóc (yêu cầu thực tiễn, các quy định về quản lý hoạt động chăm sóc, nguồn lực hiện có...),
- Đề xuất giải pháp: ghi rõ mục tiêu và hướng thực hiện các giải pháp.

2. Cập nhật một số kỹ năng thực hành điều dưỡng (tập trung và các kỹ năng đang thực hiện tại khoa)

*Gợi ý:*

- Mô tả thực trạng (kỹ năng hiện đang thực hiện là dựa trên hướng dẫn nào, các điểm tồn tại, *phân tích* các lý do phải cải thiện các kỹ năng trên...)
- Các hướng dẫn về kỹ năng điều dưỡng hiện đang sử dụng, tham khảo các tài liệu nước ngoài, có so sánh, phân tích
- Xây dựng bảng kiểm chuẩn cho các kỹ năng dựa trên những tài liệu hướng dẫn

### 3. Nâng cao công tác quản lý điều dưỡng tại khoa (ngoại tổng hợp/ung bướu) – bv trường ĐHYDCT

*Gợi ý:*

- Mô tả các công tác liên quan đến quản lý điều dưỡng tại khoa lâm sàng (quản lý tài sản, chuyên môn, hành chính..... dựa trên quy định về chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng/điều dưỡng trưởng)
- Thực trạng quản lý điều dưỡng tại khoa (những ưu điểm, tồn tại... có so sánh, phân tích...)
- Xây dựng giải pháp nâng cao công tác quản lý điều dưỡng tại khoa: ghi rõ mục tiêu và các bước thực hiện)

### 4. Cập nhật chăm sóc bệnh nhân tắc ruột, trĩ, ung thư giai đoạn cuối.....

*Gợi ý:*

- Mô tả tình hình chung về đặc điểm dịch tễ chăm sóc và điều trị (bệnh lý đã chọn) tại khoa, mở rộng ra các khu vực hoặc cả nước.
- Các hướng dẫn về chăm sóc (và điều trị) hiện đang sử dụng
- Tìm kiếm, cập nhật các kiến thức về chăm sóc và điều trị (hiện đang áp dụng ở đâu, kết quả, so sánh và biện luận với quy trình đang sử dụng)

## Phụ lục 2

### MẪU KẾ HOẠCH CHĂM SÓC

#### I. HÀNH CHÍNH

Họ tên BN: (viết in hoa) Tuổi: .... Giới: .....

Khoa: .....Số buồng:.....Số giường:.....

Nghề nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Ngày vào viện: (viết rõ ngày giờ vào viện)

#### II. CHUYÊN MÔN

##### 1. Lý do vào viện:

##### 2. Bệnh sử:

Cấu trúc:

- Thời gian xuất hiện những triệu chứng đầu tiên hoặc việc dẫn đến triệu chứng đó + diễn biến các triệu chứng như thế nào + đã được xử trí như thế nào (cả ở nhà và các cơ sở y tế tuyến trước (đưa vào viện, vào khoa nào) trong tình trạng như thế nào + được xử trí (hướng điều trị) ra sao) → nhập viện.

##### 3. Tiền sử:

- Bản thân

+ Tiền sử bệnh tật trước đó (nếu có phải viết rõ được điều trị như thế nào, kết quả ra sao)

+ Tiền sử dị ứng thuốc: nếu có ghi nhận cụ thể tiền sử dị ứng, nếu không phát hiện thì ghi (chưa phát hiện tiền sử dị ứng thuốc).

- Gia đình: có mắc bệnh lý liên quan hay không.

##### 4. Tình trạng lúc vào viện

###### 4.1. Toàn trạng:

- Tổng trạng

- Tri giác

- Da niêm

- Dấu hiệu sinh tồn

4.2. Cơ quan: (theo thứ tự ưu tiên: vấn đề chính → các vấn đề liên quan, chú ý các cơ quan ảnh hưởng chức năng sinh tồn)

###### 4.3. Các vấn đề khác:

- Dinh dưỡng: ghi rõ ràng số lần ăn, số lượng thức ăn, kể cả các thức ăn vặt.

- Tinh thần:

- Vệ sinh:

- Vận động:

- Kiến thức:

###### 4.4. Cận lâm sàng:

Ghi lại các kết quả cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán và các cận lâm sàng có bất thường.

###### 4.5. Chẩn đoán:

##### 5. Tóm tắt diễn tiến bệnh phòng

##### 6. Tình trạng hiện tại

###### 6.1. Nhận định

###### 6.1.1. Toàn trạng:

- Tổng trạng

- Tri giác

- Da niêm

- Dấu hiệu sinh tồn

6.1.2. Cơ quan: (theo thứ tự ưu tiên: vấn đề chính → các vấn đề liên quan, chú ý các cơ quan ảnh hưởng chức năng sinh tồn)

6.1.3. Các vấn đề khác:

- Dinh dưỡng: ghi rõ ràng số lần ăn, số lượng thức ăn, kê cả các thức ăn vặt.
- Tinh thần:
- Vệ sinh:
- Vận động:
- Kiến thức:

6.1.4. Cận lâm sàng:

Ghi lại các kết quả cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán hoặc đánh giá diễn tiến hiện tại và các cận lâm sàng có bất thường.

## **6.2. CHẨN ĐOÁN ĐIỀU DƯỠNG**

Liệt kê các chẩn đoán theo thứ tự ưu tiên: quan trọng/nổi bật/cấp bách, chẩn đoán điều dưỡng bao gồm: vấn đề + nguyên nhân (nếu có).

## **6.4. LẬP VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHĂM SÓC**

- Vấn đề chăm sóc (lấy trên phần chẩn đoán chăm sóc)
  - Lập kế hoạch CS
- + Mục tiêu chăm sóc (bên dưới sẽ ghi các công việc để thực hiện được mục tiêu theo thứ tự : các can thiệp điều dưỡng độc lập làm, sau đó đến y lệnh, sau đó đến theo dõi)
- Thực hiện KHCS

**Phụ lục 3**  
**DANH SÁCH SINH VIÊN**

<b>Stt</b>	<b>Họ tên</b>	<b>MSSV</b>	<b>Nhóm</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Danh Tấn Đạt	1653050003	2	
2	Nguyễn Thị Thu Duyên	1653050007	2	
3	Dương Thị Như Hiếu	1653050009	2	
4	Bùi Hương Quỳnh Quyên	1553050065	2	
5	Lý Hồng Mộng	1653050015	2	Nhóm trưởng 0917417529
6	Đoàn Thị Thanh Nhân	1653050019	2	
7	Nguyễn Anh Thư	1653050027	2	
8	Điêu Thị Hồng Quyên	1653050022	2	
9	Liêu Thị Tuyền	1653050035	2	
10	Trần Bội Trinh	1653050032	2	

**PHỤ LỤC 4  
LỊCH TRỰC**

<b>Ngày</b>	<b>Khoa</b>	<b>Họ tên SV</b>	<b>Nhận xét của ĐD trực</b>	<b>ĐD trực ký và ghi rõ họ tên</b>
<b>24/2/2020</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>25/2</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>26/2</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>27/2</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>28/2</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>29/2</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>1/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>2/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			

	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>3/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>4/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>5/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>6/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>7/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>8/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>9/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>10/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			



11/3	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
12/3	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
13/3	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
14/3	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
15/3	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
16/3	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
17/3	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
18/3	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
19/3	Ngoại TH			

	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>20/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>21/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>22/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>23/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>24/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>25/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>26/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>27/3</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			

28/3	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
29/3	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
30/3	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
31/3	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
1/4	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
2/4	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
3/4	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
4/4	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
5/4	Ngoại TH			

	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>6/4</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>7/4</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>8/4</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>9/4</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>10/4</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>11/4</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>12/4</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>13/4</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			

14/4	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
15/4	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
16/4	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
17/4	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
18/4	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
19/4	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
20/4	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
21/4	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
22/4	Ngoại TH			

	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>23/4</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>24/4</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>25/4</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>26/4</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>27/4</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>28/4</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>29/4</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>30/4</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			

1/5	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
2/5	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
3/5	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
4/5	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
5/5	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
6/5	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
7/5	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
8/5	Ngoại TH			
	Ngoại CTCH			
9/5	Ngoại TH			

	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>10/5</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>11/5</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>12/5</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>13/5</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>14/5</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>15/5</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			
<b>16/5</b>	<b>Ngoại TH</b>			
	<b>Ngoại CTCH</b>			



**PHỤ LỤC 5**  
**Quy định thực tập lâm sàng**  
**(Đối tượng: ĐD năm thứ 4; phân định hướng chuyên khoa)**

**1. Nhiệm vụ của Nhóm trưởng**

- Phân công các thành viên trong nhóm, đảm bảo cho các thành viên trong nhóm ở đúng vị trí của mình trong quá trình thực tập.
- Là cầu nối giữa SV và giảng viên
- Điểm danh đầu và cuối buổi học, nhắc nhở các SV đảm bảo đúng thời gian học tập tại bệnh viện, nhắc nhở các thành viên giữ gìn vệ sinh khu vực thực tập, nhắc nhở nhóm thực tập khi ra khỏi phòng tắt đèn, quạt, khóa cửa phòng học..
- Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc khi thực tập lâm sàng cho CB hướng dẫn.

**2. Quy định đối với sinh viên**

- Chấp hành nội quy, quy chế bệnh viện và khoa thực tập, tuân thủ theo sự phân công nhóm trưởng, của giảng viên, không cưỡi đầu trong bệnh viện.
- Có thái độ đúng mực với giảng viên, nhân viên y tế, bạn học. Tôn trọng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, tuyệt đối không nhận tiền hoặc gợi ý nhận tiền của người bệnh và gia đình người bệnh dưới bất kỳ thời điểm, hình thức nào.
- Đi học đầy đủ, đúng giờ (sáng: 7.00 – 11.00; chiều: 13.00 – 17.00).

*SV được xem như vắng một buổi thực tập lâm sàng không có lý do nếu:*

- + Đi trễ/về sớm quá 15 phút
- + Có mặt trong khoa/bệnh viện nhưng không đúng vị trí phân công
- + Không có mặt khi điểm danh đột xuất
- Trục đúng theo phân công, trong tua trực đi trễ 30 phút không có lý do sẽ được xem như bỏ trực. SV bị cấm thi nếu bỏ trực không lý do  $\geq 1$  buổi.
- Thời gian trực: 24 giờ/tua trực, SV chịu sự quản lý của ĐD trực trong tua trực, SV được ra trực như nhân viên nhưng tham gia các buổi học lâm sàng theo đúng lịch.
- Trang phục đúng quy định: quần áo blouse, mũ, khẩu trang, băng tên, giày (hoặc dép có quai hậu). Đầu tóc gọn gàng, không để móng tay dài, không mặc áo blouse ra khỏi bệnh viện.
- Nếu vắng có lý do chính đáng phải làm đơn xin phép theo quy định của nhà trường.
- Phải ở đúng vị trí được phân công, không sử dụng điện thoại di động, không ở trong phòng học, không tụ tập, đứng, ngồi ngoài hành lang, không ngồi lên giường bệnh.
- SV thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh khi đã nắm rõ kỹ thuật dưới sự hướng dẫn của giảng viên và điều dưỡng tại bệnh phòng. SV không được tự ý giải thích hoặc thực hiện các kỹ thuật chuyên môn khi không có sự cho phép của GV hoặc điều dưỡng phụ trách.
- Đeo găng tay khi tiêm truyền, mang khẩu trang khi làm các thủ thuật vô trùng, Nếu tay có vết thương, vết xây xước, nên băng lại, dán urgo. Khi xảy ra các sự cố như bị kim tiêm đâm vào tay, rửa tay dưới vòi nước chảy mạnh, sát khuẩn bằng cồn, báo ngay cho điều dưỡng tại bệnh phòng và giảng viên hướng dẫn.